

Số: /QĐ-KSVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025
của Cục Khoáng sản Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2959/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4238/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Cục Khoáng sản Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính và Kinh tế Khoáng sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Cục Khoáng sản Việt Nam (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính và Kinh tế khoáng sản và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ TNMT (để b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TNMT;
- Lưu: VT, KHTCKT, Ha(09).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Phương

Đơn vị: Cục Khoáng sản Việt Nam

Chương: 026

Biểu 02

CÔNG KHAI SỐ LIỆU GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KSVN ngày / /2025 của Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao				
		Tổng	Văn phòng	Chi cục Khoáng sản miền Trung	Chi cục Khoáng sản miền Nam	Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KS
A	DỰ TOÁN THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ					
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.284	1.284			
1	Thu phí, lệ phí	1.284	1.284			
-	Lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản	1.284	1.284			
2	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.284	1.284			
-	Lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản	1.284	1.284			
II	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách sự nghiệp khác	5.000				5.000
1	Số thu sự nghiệp	5.000				5.000
-	Thu chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư	5.000				5.000
2	Chi từ nguồn thu được để lại	250				250
-	Chi từ nguồn thu chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư	250				250
3	Số thu sự nghiệp khác nộp ngân sách nhà nước	4.750				4.750

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao				
		Tổng	Văn phòng	Chi cục Khoáng sản miền Trung	Chi cục Khoáng sản miền Nam	Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KS
-	Nộp số thu chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư	4.750				4.750
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	23.743	17.870	2.521	2.903	450
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340- KHOẢN 341)	20.793	15.370	2.521	2.903	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	19.556	14.379	2.406	2.772	
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.237	991	115	131	
II	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (LOẠI 100-KHOẢN 103)	450	-	-	-	450
1	Kinh phí thường xuyên					
2	Kinh phí không thường xuyên					
3	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	450				450
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	450				450
III	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (LOẠI 280-KHOẢN 332)	2.500	2.500	-	-	-
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-				
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.500	2.500			

